

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương;
- Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy D sinh ngày 10/8/1952 (thời điểm phạm tội trên 70 tuổi), tại: thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình; Nơi ĐKKH thường trú: phường K, quận X, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: tổ X, thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy L (đã chết). Các năm 1958, 1962, 1964, 1969, 1984, 1985, ông L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương chiến thắng hạng Nhất, hạng Nhì; con bà: Phạm Thị D (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1974, con nhỏ sinh năm 1976;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2024, tại thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình đến nay.

Bị hại: Ông Hoàng Nam T, sinh năm 1954 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Bà Vũ Thị X, sinh năm 1959 - Là vợ bị hại

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh T Bình

- Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1982 – Là con gái bị hại

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn C, huyện Q, tỉnh T Bình

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1982 – Là con gái bị hại

Địa chỉ: Thôn H, xã An T, huyện Q, tỉnh T Bình

Người uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh T Bình.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh T Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người tham gia tố tụng khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 28/8/2024, Nguyễn Duy D điều khiển xe đạp mini, màu sơn xanh theo đường ĐH72 đi tập thể dục. Khoảng 18 giờ 30 phút, D đạp xe về đến khu vực ngã ba giao nhau cùng mức giữa đường ĐH72 với đường vào khu đô thị Đồng Sau, thuộc tổ 4, thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình. Đường ĐH72 thẳng, mặt đường rải bê tông asphalt bằng phẳng, rộng 08 mét (không có vạch kẻ phân chia chiều đường). Giáp mép đường bên phải chiều xã A đi thị trấn B (đường Quốc lộ 10) là lề đường đất cỏ mọc, tiếp đến khu vực cánh đồng. Giáp mép đường bên trái (chiều đường thị trấn B đi xã A) là lề đường đất, khu vực cánh đồng, tiếp đến là vỉa hè lát gạch cao hơn mặt đường 0,2 mét. Đường đi khu đô thị S có độ mở ra đường ĐH72 đo 24 mét, mặt đường dải bê tông asphalt. Lúc này trời tối, không mưa, đường không có đèn chiếu sáng, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vừa phải. D không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích, đạp xe đi với tốc độ khoảng 5 km/h, hướng xã An Ninh đi thị trấn B, cách mép đường bên phải khoảng 01 mét. Đến ngã ba, D quan sát phía sau cùng chiều không có phương tiện, phía trước cách khoảng 70 mét có ánh đèn sau xác định là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn bạc, biển số 17B9-138.XX, do ông Hoàng Nam T, có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển đi trên đường ĐH72 ngược chiều (hướng thị trấn B đi xã A) tới. Cho rằng khoảng cách đủ an toàn, không báo hướng rẽ nhưng D vẫn điều khiển xe chuyển hướng sang trái (ngang đường) rẽ vào đường khu đô thị Đồng Sau. Sang đến khoảng giữa chiều đường bên trái thì xe mô tô do ông T điều

khiến đi tới. Cả hai không xử lý được nên má lớp bánh trước, đầu trước chắn bùn bánh trước bên trái xe mô tô va chạm với cào trước, cạnh ngoài chắn bùn bánh trước, cạnh ngoài phía dưới thanh kim loại đỡ giỏ xe gắn cố định với trục bánh trước bên phải xe đạp. D ngã, xe đạp đổ trái, đầu xe hướng tim đường. Xe mô tô đổ phải, trượt về hướng xã An Ninh khoảng 12 mét, đầu xe cách mép đường bên phải khoảng 1,5 mét; ông T ngã theo xe va chạm với mặt đường. D đứng dậy, đi lại thấy ông Thái bất tỉnh, nằm sấp cách mép đường bên phải và cách xe mô tô khoảng 01 mét nên có lật ông T lại. Anh Nguyễn Bá T1, điều khiển xe ô tô, biển số 99A-362.61, có lắp camera hành trình đi từ đường khu đô thị S đến nhìn thấy va chạm giữa hai phương tiện nên đã dừng xe cùng Dũng dựng, dong các phương tiện vào mép đường bên phải chiều thị trấn An Bài đi xã A và người dân gọi xe đưa ông T đến Bệnh viện đa khoa D, huyện Q. Ông T bị trầy xước, sây sát, bầm tím da vùng đầu mặt và tứ chi; bầm tím vùng ngực phải; chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng trán T dương đỉnh phải và trong sừng chẩm não thất hai bên, não thất III, não thất IV, bể quanh cầu; xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não; ổ tổn thương nhu mô trán T dương phải; chấn thương ngực, gãy xương sườn 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11 bên phải; tổn thương màng phổi phải được chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh T Bình, Bệnh viện Bạch Mai cấp cứu, điều trị liên tục đến 01 giờ 32 phút ngày 31/8/2024 thì tử vong; Dũng bị xây sát, bầm tím bàn tay trái; các phương tiện trầy xước nhựa, kim loại.

Công văn số 1497/BV-KHTH ngày 09/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T Bình xác nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của ông Hoàng Nam T: *“Bệnh nhân hôn mê Glassgow khoảng 4 điểm, mắt nhắm kín đồng tử tròn 2 bên kích thước khoảng 03mm, còn phản xạ ánh sáng; vùng đầu mặt và ban tay trái có vết thương nhỏ chảy máu, chân tay không cử động, tim đều tự thở, phổi không ral, huyết áp 120/70mmHg. Sau khi vào viện được khám, dùng thuốc, băng vết thương, tiên lượng nặng nghi do tổn thương nội sọ đã hội chẩn chuyển tuyến trên; tụ máu dưới màng cứng trán T dương đỉnh phải dày 5mm; chảy máu dưới nhện vài rãnh cuộn não bán cầu phải và trán T dương phải, bể quanh cầu; vài nốt máu tụ nhu mô trán T dương phải kích thước khoảng 5-7mm; vùng tổn thương cũ trán hai bên kích thước khoảng 40x20mm; hệ thống não thất không cân đối; có máu trong não thất bên phải, não thất IV; vỡ xương T dương phải và xương đỉnh hai bên; đã phẫu thuật xương trán T dương đỉnh hai bên; nhu mô sát thành ngực sau có tổn thương đông đặc xẹp phổi rải rác; gãy xương sườn 3, 4, 9, 10, 11 bên phải; gập góc xương sườn 7, 8 bên phải. Lý do chính chuyển tuyến cho bệnh nhân T lên Bệnh viện Bạch Mai điều trị là do tổn thương chảy máu dưới nhện chưa loại trừ do vỡ dị dạng mạch máu não”.*

Kết luận giám định tử thi số 1358/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Bình, kết luận: *“1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, trợt da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt, hông, gai chậu, tay và chân; Khám trong: Gia đình kiên quyết từ chối*

giải phẫu tử thi. 2. Kết luận: Do gia đình từ chối giải phẫu tử thi nên không đủ căn cứ để kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Hoàng Nam T". Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 7385/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: "1. Các kết quả chính: căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu thể hiện Hoàng Nam T bị tai nạn giao thông, vào viện ngày 28/8/2024 trong tình trạng: hôn mê, Glasgow 4 điểm. Vết thương rải rác vùng đầu mặt và tứ chi. Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng trán T dương đỉnh phải. Chảy máu dưới nhện vài rãnh cuộn não bán cầu phải và trán T dương trái, bể quanh cầu; máu tụ nhu mô trán T dương phải/tiền sử chấn thương sọ não cũ. Chấn thương ngực: gãy xương sườn 3, 4, 9, 10, 11 bên phải; gập góc xương sườn 7, 8 bên phải. Quá trình điều trị, bệnh diễn biến nặng, đến ngày 30/8/2024, tình trạng bệnh nặng, gia đình ký hồ sơ xin ra viện. Ngày 31/8/2024, ông Hoàng Nam T tử vong tại gia đình. Sau khi tử vong, gia đình ông Hoàng Nam T kiên quyết từ chối khám nghiệm/phẫu thuật tử thi. 2. Kết luận: Do không tiến hành giải phẫu pháp y tử thi nên không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của ông Hoàng Nam T;

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 7384/KL-KTHS, ngày 21/10/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: "1. Các kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, thể hiện ông Hoàng Nam T có các tổn thương sau: Các tổn thương dạng trầy xước, sây sát, bầm tím da vùng đầu mặt và tứ chi; bầm tím vùng ngực phải. Chấn thương sọ não: tụ máu dưới màng cứng trán - T dương - đỉnh phải và trong sừng chẩm não thất hai bên, não thất III, não thất IV, bể quanh cầu; xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não; ổ tổn thương nhu mô trán T dương phải. Chấn thương ngực: gãy xương sườn 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11 bên phải; tổn thương màng phổi phải. 2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Áp dụng khoản 2, Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau: Tụ máu dưới màng cứng trán - T dương - đỉnh phải và trong sừng chẩm não thất hai bên, não thất III, não thất IV, bể quanh cầu: 08% (áp dụng mục III.6 và ghi chú mục III, chương 1); xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não: 08% (áp dụng mục III.8 và ghi chú mục III, chương 1); ổ tổn thương nhu mô trán T dương phải: 05% (áp dụng mục III.1 và ghi chú mục III, chương 1); gãy xương sườn 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11 bên phải: mỗi xương 2% (áp dụng mục II.1, chương 3); tổn thương màng phổi phải: 03% (áp dụng mục III.1, chương 3). Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, không quy định xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với các tổn thương trầy xước, sây sát, bầm tím nên không có cơ sở xếp loại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các tổn thương này. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác

định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Nam T trên hồ sơ, tại thời điểm giám định là 32%”;

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra đại diện hợp pháp cho bị hại chị Hoàng Thị N khai: Chị là con đẻ của ông Hoàng Nam T. Sau tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi động viên gia đình chị. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào. Gia đình đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSQP ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh T Bình truy tố Nguyễn Duy D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Duy D và người đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện bị hại số tiền 150.000.000 đồng số. Bị cáo đã bồi thường xong.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người già (trên 70 tuổi) đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong giai đoạn điều tra, truy tố và như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ dẫn tới hậu quả làm chết 01 người, phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Lời khai của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 28/8/2024 và biên bản xác định hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 09 giờ ngày 21/9/2024 (bút lục số 14 - 17; 53 - 56; 304 - 309); Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 08 giờ ngày 31/8/2024 tại Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 57 - 60; 310 - 327); Giấy chứng nhận thương tích ngày 11/9/2024 của Bệnh viện đa khoa Phụ Dực (bút lục số 91); Giấy chứng nhận thương tích ban đầu số 90/CN, ngày 05/9/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T Bình (bút lục số 89 - 90) và Công văn số 1497/BV-KHTH ngày 09/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T Bình (bút lục số 188); Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 04 giờ 50 ngày 31/8/2024 tại nhà ông Hoàng Nam T ở Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 69 - 70); Bệnh án nội khoa điều trị của ông Hoàng Nam T tại Bệnh viện Bạch Mai (bút lục số 93 - 184); Kết luận giám định tử thi số 1358/KLGĐTT-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Bình (bút lục số 71 - 72); Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 7385/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 79-82; Biên bản đo nồng độ cồn của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q, tỉnh T Bình đối với Nguyễn Duy Dũng hồi 20 giờ 22 phút ngày 28/8/2024, kết quả: “0,000 mg/l” (bút lục số 18); Công văn số 1310/BV-KHTH, ngày 05/9/2024 và số 1895/BV-KHTH, ngày 27/12/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T Bình (bút lục số 190); Biên bản làm việc do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 09 giờ ngày 31/8/2024 tại Công an huyện Q. Kết luận giám định số 1407/KL-KTHS, ngày 26/9/2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh T Bình (bút lục số 191-192; 194-198); Các biên bản xác minh tình trạng sức khỏe của ông Hoàng Nam Thái do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập ngày 20/9/2024 với đại diện bị hại là bà Vũ Thị X (vợ ông T); đại diện Trạm y tế xã Quỳnh G, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; ông Lê Đức Đ, sinh năm 1972 là Trưởng thôn Bến Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xác định: trước khi bị tai nạn giao thông ông Thái đi lại, sinh sống, sức khỏe bình thường, không bị mắc bệnh hiểm nghèo... Ngày 28/8/2024, ông T bị tai nạn giao thông được chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh T Bình, Bệnh viện Bạch Mai cấp cứu, điều trị liên tục đến 01 giờ 32 phút ngày 31/8/2024 thì tử vong (bút lục số 247 - 248c); Biên bản ghi khai của đại diện bị hại đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại là Hoàng Thị N (bút lục số 239 - 242); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng Nguyễn Bá T1 (bút lục số 235 - 238) cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2024, tại ngã ba giao nhau cùng mức giữa đường ĐH72 với đường khu đô thị Đồng Sau, thuộc tổ 4, thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình, Nguyễn Duy D điều khiển xe đạp mini, màu sơn xanh, đi trên đường ĐH72, hướng xã An Ninh đi thị trấn An Bài vận tốc khoảng 5km/h, chuyển hướng rẽ trái vào đường khu đô thị Đồng Sau do không báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn bạc, biển số 17B9-138.XX, do ông Hoàng Nam T, có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển đi trên đường ĐH72 ngược chiều (hướng thị trấn B đi xã B) tới, vận tốc khoảng 70km/h nên càng trước, cạnh ngoài chắn bùn bánh trước, cạnh ngoài phía dưới thanh kim loại đỡ giỏ xe gắn cố định với trục bánh trước bên phải xe đạp đã va chạm với má lốp bánh trước, đầu trước chắn bùn bánh trước bên trái xe mô tô, ở chiều đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô. Hậu quả: ông T bị trầy xước, sây sát, bầm tím da vùng đầu mặt và tứ chi; bầm tím vùng ngực phải; chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng trán T dương đỉnh phải và trong sừng chẩm não thất hai bên, não thất III, não thất IV, bể quanh cầu; xuất huyết dưới nhện trong các rãnh cuộn não; ổ tổn thương nhu mô trán T dương phải; chấn thương ngực, gãy xương sườn 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11 bên phải; tổn thương màng phổi phải được cấp cứu, điều trị liên tục đến 01 giờ 32 phút ngày 31/8/2024 thì tử vong; D bị xây sát, bầm tím bàn tay trái; các phương tiện trầy xước nhựa, kim loại.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy D vi phạm khoản 1 Điều 15; khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người.

Điều 15: Chuyển hướng xe

“1. Khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ...”

Điều 24. Nhường đường tại nơi giao nhau

“ Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xoay, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải...”

Do đó đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bị cáo điều khiển xe khi chuyển hướng rẽ trái đã không báo hướng rẽ, không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông đi ngược chiều nên xe bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô của ông Hoàng Nam T điều khiển ngược chiều đi tới, hậu quả ông T tử vong. Hành vi của bị cáo tạo tâm lý lo lắng cho người tham gia giao thông. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả hành vi tội phạm của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nhẹ, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Duy D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã thăm hỏi động viên, tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại các khoản theo quy định của pháp luật; thời điểm phạm tội bị cáo trên 70 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *“Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”*, *“Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm b, o, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Bị hại ông Hoàng Nam T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe tham gia giao thông ở khu vực đông dân cư, trong điều kiện trời tối hạn chế tầm nhìn, qua ngã ba giao nhau cùng mức đã không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 2, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Ngoài ra, bị cáo có bố là người có công nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lại là người trên 70 tuổi, sau khi phạm tội đã ăn năm hối cải. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo địa phương nơi bị cáo đang sinh sống là phù hợp với quy định của Điều 36 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức án áp dụng đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Do bị cáo là người cao tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Duy D và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng, bù đắp tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn bạc, biển số 17B9-138.XX của bị hại Hoàng Nam T; xe đạp mini màu sơn xanh của bị cáo Nguyễn Duy D. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả phương tiện cho bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại quản lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền, kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy D và người đại diện bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng, bù đắp tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

4.Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy D.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh T Bình;
- UBND thị trấn B, huyện Q, tỉnh T Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T Bình;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

- *TAND & Sở Tư pháp tỉnh T Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*